

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 20 - 5 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị Thúy và anh Việt

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thanh T, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Khu 3 thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Khu 3 thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 9 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thanh T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Đình V tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 12/11/2008.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Việt mãi chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ con. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, năm 2017 chị T đã có đơn xin ly hôn, nhưng sau đó chị T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên anh V vẫn không sửa đổi nên chị T đã đưa con về nhà bố mẹ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia P, sinh ngày 14/10/2009. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, ra thông báo yêu cầu anh Nguyễn Đình V có ý kiến về việc chị T có yêu cầu ly hôn, nhưng anh V đều không thực hiện.

Tiến hành xác minh, kết quả cho thấy: Sau khi kết hôn anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thanh T chung sống hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mặt khác anh V lại mãi chơi thiếu sự quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên khuyên giải, nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại mâu thuẫn trở lại nên chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, hiện tại vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phạm Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Đình V; giao con chung Nguyễn Đình Gia P, sinh ngày 14/10/2009 cho chị T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thanh T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đình V có nơi cư trú tại khu 3 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là anh Nguyễn Đình V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Đình V tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T có yêu cầu được ly hôn với anh V. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

[4] Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia P, sinh ngày 14/10/2009. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con. Xét, từ khi hai bên sống ly thân, chị T đã là người trực tiếp nuôi con, chị T là giáo viên, có thu nhập ổn định, mặt khác cháu Nguyễn Đình Gia P có đơn thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc nuôi dạy cũng như nguyện vọng của con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T; giao con chung Nguyễn Đình Gia P, sinh ngày 14/10/2009 cho chị T trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T xin được tự thỏa thuận với anh V, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Phạm Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Gia P, sinh ngày 14/10/2009 cho chị Phạm Thanh T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011379 ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đình V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính